



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_  
VEWL.#: \_\_\_\_\_  
I-171#: Y NO  
EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH NGOC THANH  
Last Middle First

Current Address: 285 / 8B, Cach Mang Thang 8 P. 12. Q. 10 TP HCM.

Date of Birth: 05/03/48 Place of Birth: Long An

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/25/75 To 05/28/81  
Years: 6 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOC.  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

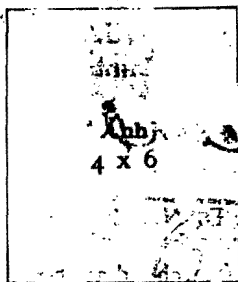
6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ủy Ban Quân Quản  
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM  
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số BY 056555/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐÀ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật Trần Thị Thu Anh

Biên thường gọi

Ngày sinh 10/11/1956

Quê quán Đà Lạt

Chỗ ở hiện tại 42/2/ Long Hoa Saigon

CHỖ ĐÀ HỌC TẬP 087028H1 Cấp bậc

Chức vụ công khai trợ lý Binh chủng

CHỖ ĐÀ HỌC TẬP SAIGON Chức vụ bí mật Đơn vị Granat Viên

ĐÀ HỌC TẬP 3 NGÀY TẠI Pháp tuyến Saigon

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN  
Ban An Ninh Nội Chính

An Ninh Nội Chính

**CHÚ Ý :** — Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.

— Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.

— Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.

— Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

BỘ QUỐC - PHÒNG  
BỘ TỔNG - THAM - MƯU . Q. L. V. N. C. H.  
TỔNG-CỤC • CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ  
TRƯỜNG ĐẠI-HỌC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ

THẺ CĂN-CƯỚC SINH-VIÊN SĨ-QUAN

Số ..... TØHCTCT/LØKS/CC

Họ và Tên HUỲNH-NGỌC-THÀNH

Số quân: 68/141.827

Trung-Đội ..... Đại-Đội ..... Khóa .....

KBC. 4648, ngày 10 tháng 2 năm 1969

HAI Quân Đại-Tá LÂM - NGUYỄN - TÂN

Chỉ Huy Trưởng

Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị



DẤU TAY

Ngón trỏ trái

Ngón trỏ phải

Sinh ngày 03.05.1948

Tại Long-An

con của Ông Huỳnh-văn-Dương

và Bà Bùi-thị-Năm

Chữ ký của đương-sự



- Thẻ này chỉ có giá-trị trong thời-gian thụ-huấn.
- Ai lượng được thẻ này xin bỏ vào hộp thư nào gần nhất.
- Nhờ hộp thư chuyển đến KBC. 4648.

10574

1.6

BỘ NỘI VỤ  
Trại : Xuân Phước  
Số : 402/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập Tự do Hạnh phúc

## GIẤY RA TRAI

theo thông tư số: 966-BC/VTT ngày 31-5-1961 của Bộ nội vụ  
Thị hành quyết định của số: 20/GD ngày 8 tháng 4 năm 1961  
của : Bộ nội vụ

Nay cấp giấy ra cho anh chị có tên sau đây

Họ tên khai sinh : **Huỳnh Ngọc Thành**  
Họ tên thường gọi :  
Họ tên bí danh :  
Sinh ngày 3 tháng 5 năm 1948  
Nơi sinh : **Lạng Sơn**  
Nơi ĐKKT trước khi bị bắt : **Số 26B3 Lê Văn được phường Chi Hòa**  
quận 10 thành phố : **Hồ Chí Minh**  
Cấp tại : **Trạm lý sự quan tòa lợi chiến**  
Ngày bắt : **26/06/1975** Ngày phạt : **03 năm TTCT**  
Theo quyết định số : **203 ngày 8 tháng 12 năm 1978**  
của : **Bộ nội vụ**  
Đã bị tước án : **lưu công thành ... nhà thống**  
Đã được giảm án : **lưu công thành ... nhà thống**  
Nay về cư trú tại : **821/295 Đường cách mạng tháng 8 T9 29 phường 21**  
quận 10 thành phố : **Hồ Chí Minh**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HTCT ĐƯỢC VỀ  
ĐÀ TRỊNH DIỆN : **ngày 02 tháng 6 năm 1981**  
Quản Chi : **12 tháng 12 tại**  
**ngày đến trình diện**  
**adm**

## NHÂN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

- T tưởng : Đã xác định được tại lợi chịu sự cải tạo
- Lao động : có nhiều cố gắng làm việc ngày càng cao
- Học tập : tiếp thu tốt
- Nơi ở : chấp hành nghiêm kỷ luật

Đã nghỉ UNAN, công an cho cấp cấp v'go tỉnh bình đặc điểm ở  
tỉnh phương, tính chất tại lợi và thái độ cải tạo của đường sự quy  
định nơi ở: trại (quan chế 12 tháng) và tiến hành các biện pháp quản  
lý quan chế khảo cho thích hợp. Nhân tạo nơi điều kiện cho đường sự  
lưu án sinh sống trở thành người công dân lương thiện ./.

Đã tay nhận trở phải  
Đã : **Huỳnh Ngọc Thành**  
sinh năm 1948  
ở tại : **Tân Hiệp**

Họ tên anh chị  
Đã được cấp : **18**

Ngày 8 tháng 5 năm 1981

GIẤY THƯ

**Huỳnh Ngọc Thành**

**Thầy như Glen**

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 567Quyển số 1/425

|                                                                                              |                                                                                                           |                                              |                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------|
| Họ và tên                                                                                    | <u>NGUYỄN VĂN THU THẢO</u>                                                                                |                                              | Nam, nữ <u>Nữ</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                      | <u>18 tháng 5 năm 1983</u>                                                                                |                                              |                   |
| Nơi sinh                                                                                     | <u>Sinh ra ở huyện Tân Phước<br/>thị trấn Hồ Chí Minh</u>                                                 |                                              |                   |
| KHAI VỀ CHA MẸ                                                                               | CHA                                                                                                       | MẸ                                           |                   |
| Họ, tên, tuổi hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh                                                  | <u>NGUYỄN VĂN THÀNH</u><br><u>3.5.1948</u>                                                                | <u>TRẦN THỊ THU ANH</u><br><u>16.11.1956</u> |                   |
| Dân tộc                                                                                      | <u>Kinh</u>                                                                                               | <u>Đinh</u>                                  |                   |
| Quốc tịch                                                                                    | <u>Việt Nam</u>                                                                                           | <u>Việt Nam</u>                              |                   |
| Nghề nghiệp                                                                                  | <u>Công nhân</u>                                                                                          | <u>Công nhân</u>                             |                   |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                          | <u>45/10 Cách Mạng Tháng 8 Quận Tân Phú TP Hồ Chí Minh</u>                                                |                                              |                   |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | <u>TRẦN THỊ THU ANH</u><br><u>42/2 Nguyễn Văn Cừ Quận Tân Phú TP Hồ Chí Minh</u><br><u>36.02.00.70693</u> |                                              |                   |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 23 tháng 5 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 23 tháng 5 năm 1983

TÁ/BIND \_\_\_\_\_ ký tên đóng dấu

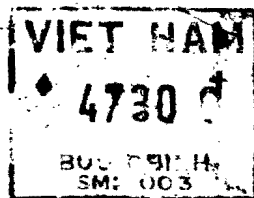
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Ngọc

QUỐC DÂN  
HỘ TỊCH  
ĐÃ KIỂM TRA



FROM: *Thuyên Ngọc Thành*  
*28/8/80, Cầu Mây tháng 8*  
*Phường 12, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh*  
VIET **PAR AVION**



- *Klaus*  
- *69*

TO: *Bãi MINH PHƯỚC*



**PAR AVION VIA AIR MAIL**

**USA**

Saigon Ngày 7 tháng 3 năm 1989.

Kính gửi Chị Minh Thảo.

Chị Minh Thảo kính mến!

Nhân đầu năm 1989. Chúng em xin kính gửi đến Chị Quý Quyền và Quý Hợi một năm đầy sức khỏe và thắng lợi.

Thật là có may cho Chúng em được gặp Anh Trọng, đã giới thiệu và giúp đỡ. Sau bao năm tháng đầy tuyệt vọng, giờ đây chúng em lại lần thấy được niềm hy vọng. Em không biết lúc này có muôn mông lăm không? Nhưng với niềm tin Chị sẽ là người đưa dắt chúng em tiếp bước đi đến tương lai, nên chúng em đã mạnh dạn viết thư này kính gửi đến Chị. Với ước mong Chị sẽ là hy vọng cuối cùng của vợ chồng chúng em.

Kính thưa Chị!

Nguyên em tên là Thanh Ngọc Thành Cấp bậc Trung úy. Chức vụ Trưởng ban Tâm lý Chiến hay thường gọi là Tâm lý Chiến. Thuộc Khó 1 CTCT. Trung đoàn 7. Sư đoàn 5 Bộ Binh. Là quân 68/141.337. Sinh ngày 03.5.1948 tại Trường Bình Cẩn Quốc Long An. Hiện ở tại: 1985/86, Cảnh Sát Tháng 8. Phường 12. Quận 10. TP. HCM. Việt Nam. Nhập ngũ ngày 03.10.1968 vào Khoa 2 Trường Đại Học CTCT Đà Lạt. Tốt nghiệp ngày 19.2.1971. Tình nguyện về phục vụ ở đơn vị đặc chiến liên lạc phục vụ cấp đại đội. Nhiệm đoàn sau cũng là K. CTCT. Ngày 30.4.1975 bị giữ lại tại chế đến ngày 02.5.1975 thả về. Đến ngày 06.6.1975 thì đi HTCT đến 28.5.1981 thả về tiếp tục quân chế tại thành đến tháng 5.1982. Tháng 8.1982 Em lập gia đình với cô tên là Trần Thị Thu Anh sinh năm 1956 tại Đà Lạt. Nguyên là thợ kỹ thuật định Saigon cũng đã HTCT tại chỗ. Tháng 5.1983 thì có đứa con gái, đứa con tên Thanh Ngọc Thu Thảo cho đến hôm nay em được xếp vào loại thất nghiệp bán thân sống qua ngày. Mặc dù em có nghề chuyên môn là Sửa chữa Cỗ xe ô tô. Đồng có đăng dĩa.

Trong thời gian theo học Khoa 2 năm thứ 2 em đỗ Thủ Khoa và năm 1974 thì theo học Khoa 8. Trung cấp CTCT Đà Lạt em cũng đỗ Thủ Khoa. Khi HTCT đã được tin, nào dù việc gọi thả rất khó khăn. Em cũng đã làm đơn xin lại định cư tại Hoa Kỳ từ ngày 22.10.1984. 1 gọi chui. 1 gọi sang Anh quốc để chuyển về Bangkok. Nhưng chờ mãi vẫn không thấy trả lời. Đến tháng 7.1988 tình hình tương đối. Em gửi bản sao Hồ Sơ & đến Embassy of the USA ở 127. DANSA PHOM ở Bangkok. Song tất cả đều không có trả lời. Trong khi các bạn em đều có kết quả. Riêng vợ chồng chúng em chờ đợi mãi cho đến ngày hôm nay. Khó khăn ngày một chồng chất về tinh thần cũng như cuộc sống, mà vẫn chưa thấy

Đi qua. Còn Em thì chẳng thấy gì. Em thất vọng quá. Đôi khi đến  
nhà chị. Chúng em lại không có thân nhân ở Hoa Kỳ nên không biết nhờ ai.  
Hiện nay được Vĩnh dự viết thư gửi chị. Vì chúng em rất  
mong được sự giúp đỡ của chị và Quý Hội. Thật vô cùng hân hoan  
nếu được chị nhận đồ đâu cho chúng em và cho phép chúng em  
được trở thành một hội viên của Hội.

Hồ Sơ xin nhập Hội và Tài Chính Cử Đại Hoa Kỳ như thế nào  
thì xin Chị vui lòng cho chúng em được biết và nếu cần gì thiếu  
số thì mong chị hướng dẫn hoặc giúp đỡ em hoàn tất.

Nếu không có gì phiền chị thì xin Chị hỏi đùm Em. Viết qua Hồ  
Sơ Em đã nộp sang Bangkok. Số hồ sơ em ghi trên đơn là 09.01.80  
ngày 22.10.1984.

Hiện nay do đời sống gặp nhiều khó khăn nên em phải làm sống  
với song thân và thường xuyên ở bên nhà vợ số 42/2 Nguyễn Văn Cừ  
Thường 25, Quận 2, TP.HCM. Nếu thư gửi về cho chúng em chị có thể  
gửi về trong 2 địa chỉ trên. Chúng em đều nhận được.

Một lần nữa. Thay mặt tất cả những người thân trong gia đình  
chúng em, xin chân thành biết ơn chị và Quý Hội.

Đính kèm 1.

Sarigon. Ngày 24.01.1989.



Luynh Ngoc Thanh

Hồ Sơ chúng em đã gửi sang Bangkok gồm

- 1 đơn ODP
- 1 bản sao giấy ra đời của bản thân
- 1 bản sao giấy kết hôn
- 1 bản sao khai sinh vợ + chồng + con
- 1 bản sao giấy CMND chồng + vợ
- 1 bản sao Thẻ 9052192
- 1 bản sao HCTT tại chỗ của vợ
- Ảnh vợ chồng con
- Còn những giấy tờ khác thì gia đình đã tiêu hủy ở ngày 30.4.85



Huynt ngọc Thành  
1948

---

Huynt ngọc Phiếu  
1983

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form 06/11/89  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODE/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership; Letter